TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/ 2019/ QĐST-DS	*Sông Công, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công H1 - sinh năm 1980, chị Hoàng Thị H - sinh năm 1981; đều có địa chỉ tại: Tổ 7, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị B - sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Công H1 chị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Văn B, bà Đỗ Thị B1 thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Công H1, chị Hoàng Thị H trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Đỗ Thị B1 số tiền nợ gốc là 168.000.000 đồng *(một trăm sáu mươi tám triệu đồng)*.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Bắt đầu từ ngày 28 hằng tháng, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng/ tháng *(bốn triệu đồng/ 01 tháng)* cho đến khi trả xong số tiền 168.000.000đồng. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 28/10/2019.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, ông B, bà B1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H1, chị H không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hằng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa

thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B phải chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000 đồng, ông Bé đã nộp 4.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0007796 ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, hoàn trả ông B số tiền 2.100.000 đồng tạm ứng án phí.

Bị đơn anh Nguyễn Công H1, chị Hoàng Thị H phải chịu một nửa tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Lưu hồ sơ.

Dương Văn Phong